

Số: 2105/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 238/TTr-SNN ngày 06/9/2018) và Văn phòng UBND tỉnh (Tờ trình số 434/TTr-VP, ngày 11/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân biết; công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có).

2. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bưu điện tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân và chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Trị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

**DANH MỤC THỰC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT
QUA QUẢ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

*(Kèm theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*



TT	Tên thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
1	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác
2	Thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
3	Thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình
II	LĨNH VỰC THỦY SẢN
1	Chứng nhận lại thủy sản khai thác bị rách nát không còn nguyên vẹn
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với tàu cá và cảng cá
3	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người lao động trên tàu cá và cảng cá
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với tàu cá và Cảng cá (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)
5	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản
7	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).
9	Cấp giấy phép khai thác thủy sản
10	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu
13	Cấp giấy chứng nhận tàu cá đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê mua tàu.
14	Cấp giấy chứng nhận tàu cá đối với tàu cá cải hoán
15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá

17	Đăng ký danh sách thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá đóng mới
19	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
20	Cấp giấy chứng nhận tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)
21	Đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
22	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)
23	Chứng nhận khai thác thủy sản
24	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác
III LĨNH VỰC QLCL NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
2	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)
5	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu
6	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm
IV LĨNH VỰC THỦY LỢI	
1	Cấp phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.
2	Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1,2,6,7,8,10 điều 1 quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi....
5	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động GTVT của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trừ các trường hợp sau
6	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
7	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,

	thành phố trực thuộc Trung ương
8	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
V	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
1	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
2	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật đối với quảng cáo trên báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón đối với tổ chức, cá nhân quảng cáo phân bón.
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
11	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
12	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
13	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
14	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
15	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (dành cho cơ sở trồng trọt và hoạt động sơ chế tại cơ sở trồng trọt)
16	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Trường hợp trước 06 tháng giấy chứng nhận ATTP hết hiệu lực - dành cho cơ sở trồng trọt và hoạt động sơ chế tại cơ sở trồng Trọt)
17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận - dành cho cơ sở trồng trọt và hoạt động sơ chế tại cơ sở trồng trọt).
18	Tiếp nhận công bố hợp quy phân bón
19	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
VI	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi

2	Tiếp nhận công bố hợp quy giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi
3	Cấp chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh
4	Gia hạn (Cấp lại) chứng chỉ hành nghề thú y
5	Cấp chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở do địa phương quản lý (cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống; cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế bảo quản sản phẩm động vật; khu cách ly kiểm dịch, nơi tập trung động vật SPĐV; cửa hàng kinh doanh động vật, SPĐV)
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý
7	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý
8	Đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
9	Kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh
10	dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh
11	dịch thủy sản thương phẩm vận chuyển trong nước
12	dịch sản phẩm thủy sản vận chuyển trong nước
VII. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập
2	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh
3	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm công nhận: cây trời; lâm phân tuyển chọn; rừng giống chuyển hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)
4	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi gấu
5	Cấp chứng chỉ Cites xuất khẩu mẫu vật lưu niệm
6	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con
7	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của CITES
9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã quy định tại các Phụ lục II, III của CITES
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp chính
11	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ là tổ chức
12	Giao nộp gấu cho nhà nước
13	Khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ
14	Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật đối với

	rừng phòng hộ
15	Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật đối với rừng Đặc dụng
16	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh)
17	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên cho chủ rừng là tổ chức
18	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)
19	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
20	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây có thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu (đối với các địa phương không có Hạt Kiểm lâm)
21	Xác nhận nguồn gốc gỗ nhập khẩu
VIII	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
1	Công nhận làng nghề
2	Công nhận nghề truyền thống
3	Công nhận làng nghề truyền thống